

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH PHÚ YÊN**

Bản án số: 12/2024/KDTMST

Ngày: 29-7-2024

V/v “*Tranh chấp hợp đồng
thi công*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH PHÚ YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Tân Sang.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Đào Thị Ngâm và bà Lê Thị Đông Nguyệt.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Thành Sơn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29/7/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 25/2024/TLST-KDTM ngày 13/5/2024 về “*Tranh chấp hợp đồng thi công*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2024/QĐXXST-KDTM ngày 25/6/2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 13/2024/QĐST-KDTM ngày 12/7/2024, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Công ty trách nhiệm hữu hạn G do bà Nguyễn Thị Bích Q – giám đốc làm đại diện theo pháp luật; Địa chỉ: Khu phố N, phường I, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt

* **Bị đơn:** Công ty trách nhiệm hữu hạn G do ông Phạm Hạnh T – Giám đốc làm đại diện theo pháp luật. Địa chỉ: A T, khu phố A, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

* **Người làm chứng:**

- Ông Nguyễn Tấn S, sinh năm 1981; Địa chỉ: Khu phố C, phường E, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ông Phan Chí D, sinh năm 1994; Địa chỉ: B V, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 03/4/2024 và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo pháp của nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn G, bà Nguyễn Thị Bích Q trình bày: Năm 2020 và năm 2021 vì cần đơn vị thi công công trình xây dựng nên Công ty trách nhiệm hữu hạn (viết tắt: TNHH) Xây dựng KTVILA thuê Công ty trách nhiệm hữu hạn G (viết tắt: TNHH) Glass Phúc Đ để thi công. Hai bên

đã thỏa thuận bằng miệng với nhau về việc thi công cho hai công trình xây dựng nhà ông Nguyễn Tấn S ở phường E, thành phố T và ông Phan Chí D ở phường P, thành phố T gồm các hạng mục cầu thang, lan can, nhôm, kính. Theo đó, Công ty TNHH G đã thi công xong công trình nhà ông S và ông D như đã thỏa thuận. Ngày 19/01/2022, Công ty TNHH G đã gửi bảng kê chi tiết đến Công ty TNHH G để xác nhận công nợ. Ngày 21/01/2023, Công ty TNHH G viết giấy hẹn thanh toán và hẹn thanh toán đến hết tháng 03/2023. Tuy nhiên do Công ty TNHH G không đồng ý số tiền thanh toán nên đến ngày 17/06/2024 hai bên đã thỏa thuận và thống nhất, tính đến ngày 15/6/2024 Công ty TNHH G còn nợ Công ty TNHH G tổng cộng số tiền 91.850.000 đồng.

Kể từ lúc xác nhận công nợ cho đến nay, Công ty TNHH G đã nhiều lần yêu cầu thanh toán nhưng Công ty TNHH G không trả. Nay Công ty TNHH G khởi kiện và yêu cầu Công ty TNHH G trả số tiền 91.850.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo lãi suất của quy định pháp luật, thời gian tính lãi kể từ ngày 17/6/2024 cho đến khi trả nợ xong. Về thời gian và phương thức trả nợ, Công ty TNHH G đề nghị Công ty TNHH G trả nợ 01 lần, không chấp nhận phương thức trả từng tháng của Công ty TNHH G đã đưa ra.

* Bị đơn Công ty TNHH G vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu và trình bày nêu trên.

Bị đơn vắng mặt nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng qui định. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Phát biểu ý kiến về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 144 Luật xây dựng, Điều 351, 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền thi công còn nợ 91.850.000 đồng và tiền lãi suất 10%/năm trên số tiền nợ gốc kể từ ngày 17/6/2024 cho đến khi thi hành xong nghĩa vụ trả nợ; Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ thi công công trình, đây là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa các tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn Công ty TNHH G có trụ sở tại T, khu phố A, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải

quyết của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn Công ty TNHH G đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

[4.1] Về nợ gốc: Nguyên đơn Công ty TNHH G khởi kiện yêu cầu bị đơn Công ty TNHH G tổng cộng số tiền 91.850.000 đồng, kèm theo đơn khởi kiện, nguyên đơn đã cung cấp bản gốc bảng kê chi tiết ngày 19/01/2022, giấy hẹn thanh toán ngày 21/01/2023, giấy xác nhận ngày 11/6/2024 và biên bản xác nhận công nợ ngày 17/6/2024. Ngoài ra còn có tài liệu là giấy xác nhận của ông Nguyễn Tấn S và ông Phan Chí D.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong năm 2020 và năm 2021 thì Công ty TNHH G có thi công cho Công ty TNHH G tại các hạng mục cầu thang, lan can, nhôm, kính của 02 công trình xây dựng nhà ông Nguyễn Tấn S và nhà ông Phan Chí D. Tại giấy xác nhận cũng như bản tự khai đề ngày 03/6/2024 của ông Nguyễn Tấn S và bản tự khai đề ngày 06/6/2024 của ông Phan Chí D xác nhận có nội dung Công ty TNHH G đã thi hành xong các hạng mục nêu trên.

Theo biên bản xác nhận công nợ cuối cùng đề ngày 17/6/2024, Công ty TNHH G xác nhận còn nợ Công ty TNHH G số tiền tính đến ngày 15/6/2024 là 91.850.000 đồng. Như vậy đủ cơ sở xác nhận, tính đến ngày 15/6/2024 bị đơn Công ty TNHH G còn nợ nguyên đơn Công ty TNHH G tổng cộng số tiền 91.850.000 đồng. Kể từ ngày đối chiếu công nợ cho đến nay, bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 91.850.000 đồng về khoản tranh chấp hợp đồng thi công.

[4.2] Về lãi: Vì bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn yêu cầu tính lãi chậm trả đối với số tiền chậm thanh toán tương ứng với thời gian chậm thanh toán theo mức lãi suất quy định của pháp luật là phù hợp với quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận, cụ thể: Từ ngày 17/6/2024 đến ngày 29/7/2024 (ngày xét xử sơ thẩm) là 01 tháng 12 ngày x 0,833%/tháng x 91.850.000 đồng = 1.062.704 đồng.

Như vậy, tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi mà bị đơn phải trả cho nguyên đơn là 91.850.000 đồng + 1.062.704 đồng = 92.912.704 đồng.

Về thời gian, phương thức trả nợ: Xét thấy, tại biên bản xác nhận công nợ đề ngày 17/6/2024 bị đơn Công ty TNHH G xin thanh toán theo từng tháng, bắt đầu từ Quý 4/2024 (tháng 9). Tuy nhiên yêu cầu của bị đơn không được nguyên đơn chấp nhận nên yêu cầu của bị đơn là không có cơ sở chấp nhận.

Từ những căn cứ nêu trên nên chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Về án phí: Bị đơn phải chịu 4.646.000 đồng (5% x 92.912.704 đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, 228 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 351, 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 144 Luật xây dựng.

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn G. Bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn G phải trả cho nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn G tổng cộng số tiền tính đến ngày 29/7/2024 là 92.912.704 đồng (trong đó nợ gốc 91.850.000 đồng và nợ lãi 1.062.704 đồng) về khoản tranh chấp hợp đồng thi công.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí : Bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn G phải chịu 4.646.000 đồng (bốn triệu sáu trăm bốn mươi sáu nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn G số tiền tạm ứng án phí 2.373.000 đồng (hai triệu ba trăm bảy mươi ba nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002494 ngày 09/5/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND Tp.T
- Chi cục THADS Tp . T;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Tân Sang